



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản*

Tháng 1

Số 17 (15/01/2009)

## MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

21-12-2008 -	Quyết định số 99/2008/QĐ-UBND về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	3
--------------	---	---

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**

30-12-2008 -	Quyết định số 06/2008/QĐ-UBND về phê duyệt quy hoạch hạn chế kinh doanh dịch vụ đại lý Internet, trò chơi điện tử, dịch vụ ăn uống trên địa bàn quận 3 giai đoạn 2008 - 2010.	5
--------------	---	---

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 5**

22-12-2008 -	Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009.	24
22-12-2008 -	Nghị quyết số 05/2008/NQ-HĐND về thực hiện ngân sách năm 2008, dự toán ngân sách năm 2009.	30
22-12-2008 -	Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân quận 5 năm 2009.	34

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**

16-12-2008 -	Nghị quyết số 23/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2009 tại kỳ họp lần thứ 11 Hội đồng nhân dân quận Gò Vấp khóa IX.	36
16-12-2008 -	Nghị quyết số 24/2008/NQ-HĐND về phân bổ dự toán ngân sách năm 2009.	40
16-12-2008 -	Nghị quyết số 25/2008/NQ-HĐND phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2008.	43
16-12-2008 -	Nghị quyết số 26/2008/NQ-HĐND phê duyệt điều chỉnh quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2007.	46

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 99/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 12 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh  
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố như sau:

<b>TT</b>	<b>Nội dung thu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức thu</b>
1	Doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh	Đồng/lần cấp	100.000
2	Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp nhà nước	Đồng/lần cấp	200.000
3	Chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	Đồng/lần cấp	20.000

TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
4	Chứng nhận đăng ký hoạt động cho chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của doanh nghiệp	Đồng/lần cấp	20.000
5	Doanh nghiệp nhà nước chuyển đổi thành công ty cổ phần		Không thu
6	Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực, dân lập, bán công; cơ sở y tế tư nhân, dân lập; cơ sở văn hóa thông tin do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Đồng/lần cấp	100.000
7	Cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh	Đồng/lần cấp	10.000
8	Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký kinh doanh cho các cơ quan quản lý nhà nước		Không thu
9	Cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh hoặc bản trích lục nội dung đăng ký kinh doanh	Đồng/bản	2.000

**Điều 2.** Tỷ lệ trích để lại 50%, nộp ngân sách 50%. Phần 50% để lại, cơ quan thu lệ phí quản lý và sử dụng theo quy định tại Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2008/QĐ-UBND

Quận 3, ngày 30 tháng 12 năm 2008

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về phê duyệt quy hoạch hạn chế kinh doanh dịch vụ đại lý Internet,  
trò chơi điện tử, dịch vụ ăn uống trên địa bàn quận 3  
giai đoạn 2008 - 2010**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Chỉ thị số 35/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng quy hoạch các ngành nghề kinh doanh vũ trường, karaoke, quán bar, dịch vụ xoa bóp, cơ sở lưu trú du lịch; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2007/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận 3 về quy hoạch kinh doanh một số ngành nghề “nhạy cảm”, thương mại dịch vụ văn hóa; cổ động chính trị và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn quận 3 trong giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ kết quả thực hiện Quyết định số 02/2005/QĐ-UB ngày 06 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt quy hoạch một số ngành nghề kinh doanh trên lĩnh vực văn hóa - xã hội “nhạy cảm” để phát sinh tệ nạn xã hội;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế quận 3 tại Tờ trình số 1522/TTr-PKT ngày 05 tháng 11 năm 2008 và Báo cáo thẩm định số 964/BC-TP ngày 15 tháng 12 năm 2008 của Phòng Tư pháp quận 3,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay phê duyệt quy hoạch hạn chế kinh doanh một số ngành nghề thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa xã hội trên địa bàn quận 3 giai đoạn 2008 - 2010 như sau:

1. Đại lý Internet.

2. Trò chơi điện tử.

3. Dịch vụ ăn uống gồm:

- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (cung cấp dịch vụ ăn và uống rượu, bia).

- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...).

- Quán rượu, bia, quầy bar.

Các ngành nghề nêu trên, khi cấp mới đăng ký kinh doanh, đổi chủ hoặc chuyển địa điểm kinh doanh thì địa điểm phải không thuộc các tuyến đường, đoạn đường, khu vực hạn chế theo quy hoạch của quận (quy hoạch chi tiết kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 3, Trưởng Phòng Văn hóa Thông tin - Thể dục thể thao, Trưởng Phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Phòng Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường và các cá nhân, tổ chức kinh doanh các ngành nghề nêu ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Hữu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## QUY HOẠCH CHI TIẾT

**Các tuyến đường, đoạn đường, khu vực quy hoạch hạn chế phát triển kinh doanh thương mại, dịch vụ văn hóa trên địa bàn quận 3 giai đoạn 2008 - 2010**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2008/QĐ-UBND  
ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 3)*

Các ngành nghề quận 3 quy hoạch gồm:

1. Đại lý Internet.

2. Trò chơi điện tử.

3. Dịch vụ ăn uống gồm:

- Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (cung cấp dịch vụ ăn và uống rượu, bia).

- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...).

- Quán rượu, bia, quầy bar.

### PHƯỜNG 1

1. Đường Điện Biên Phủ:

- Từ số 573 đến số 595 (573, 575, 579, 581, 583, 585, 587, 589, 589C, 591, 593, 595).

- Từ số 611 đến số 677 (611, 613, 615, 619, 621, 623, 625, 627, 629, 631, 633, 635, 635A, 637, 639, 641, 643, 645, 647, 647 Bis, 649, 651, 651A, 651 Bis, 653, 655, 655A, 657, 659, 661, 663, 665, 667, 669, 671, 673, 675, 677).

- Từ số 611/1 đến số 611/37 (611/1, 611/3, 611/5, 611/7, 611/9, 611/11, 611/13, 611/15, 611/17, 611/19, 611/21, 611/23, 611/25, 611/27, 611/29, 611/31, 611/33, 611/35, 611/37).

- Từ số 611/2 đến số 611/14C (611/2, 611/4A, 611/4B, 611/4C, 611/6, 611/8, 611/8B, 611/8C, 611/8D, 611/10, 611/12, 611/14, 611/14B, 61/14C).

- Từ số 611/14D/2 đến số 611/14D/4.

- Từ số 611/16 đến số 611 C/C (611/16, 611/14D/1, 611/14D/3, 611/18, 611/20, 611/22, 611/24A, 611/24B, 611/24C, 611/36D, 611 C/C).

- Từ số 633/1 đến số 633/21 (633/1, 633/3, 633/5, 633/7, 633/9, 633/11, 633/13,

633/15, 633/17, 633/19, 633/21).

- Số 633/32, 633/34, 633/48B và 645/47.

2. Đường Nguyễn Thiện Thuật:

- Từ số 145/12/34 đến số 145/12/50 và 213/17Bis (145/12/34, 145/12/36, 145/12/38, 145/12/40, 145/12/42, 145/12/44, 145/12/46, 145/12/48, 145/12/50 và 213/17Bis).

- Từ số 145/38/1C đến số 145/38/7 (145/38/1C, 145/38/1A, 145/38/1B, 145/38/3, 145/38/5, 145/38/7).

- Từ số 145/38/2 đến số 145/38/12 (145/38/2, 145/38/4, 145/38/6, 145/38/8, 145/38/10, 145/38/12).

- Từ số 175/51 đến số 175/61 (175/51, 175/53, 175/55, 175/57, 175/59, 175/61)

- Từ số 177 đến số 215 (177, 179, 181, 183, 185, 187, 189, 189A, 191, 193, 195, 197, 199, 201, 203, 205, 207, 209, 211, 213, 215).

\* Chung cư Nguyễn Thiện Thuật:

- Từ số 016 Lô A đến số 054 Lô A (016, 018, 020, 022, 024, 026, 028, 030, 032, 034, 036, 038, 040, 042, 044, 046, 048, 050, 052, 054).

- Từ số 007 Lô B đến số 033 Lô B (007, 009, 011, 013, 015, 017, 019, 021, 023, 025, 027, 029, 031, 033).

- Từ số 044 Lô B đến số 050 Lô B (044, 046, 048, 050).

- Từ số 001 Lô D đến số 003 Lô D.

- Từ số 002 Lô D đến số 004 Lô D.

- Từ số 002 Lô E đến số 012 Lô E (002, 004, 006, 008, 010, 012).

- Từ số 011 Lô F2 đến số 019 Lô F2 (011, 013, 015, 017, 019).

- Từ số 012 Lô F2 đến số 020 Lô F2 (012, 014, 016, 018, 020).

3. Đường Nguyễn Đình Chiểu:

- Từ số 770 đến số 800 (770, 772, 774, 776, 778, 800 Bis, 800).

4. Đường Lý Thái Tổ:

- Từ số 166/2 đến số 166/30 (166/2, 166/4, 166/6, 166/8, 166/10, 166/12, 166/14, 166/16, 166/18, 166/20, 166/22, 166/24, 166/26, 166/28, 166/30).



- Từ số 166/1 đến số 166/11 (166/1, 166/3, 166/5, 166/7, 166/9, 166/11).

- Số 166/32A.

- Số 172 và 173 Cư xá Đường sắt - Lý Thái Tổ

## **PHƯỜNG 2**

### **1. Đường Nguyễn Đình Chiểu:**

- Từ số 461 đến số 489 (461, 463, 465, 467, 469, 471, 473, 475, 477, 479, 481, 483, 485, 487, 489).

- Từ số 491/1 đến số 491/7 (491/1, 491/3, 491/5, 491/7).

- Từ số 491/14 đến số 491/24 (491/14, 491/16, 491/18, 491/20, 491/22, 491/24).

- Từ số 491/14/1 đến số 491/14/3 Bis (491/14/1, 491/14/3, 491/14/3A, 491/14/3Bis).

- Từ số 491/14/2 đến số 491/14/26 (491/14/2, 491/14/4, 491/14/6, 491/14/8, 491/14/10, 491/14/12, 491/14/14, 491/14/16, 491/14/18, 491/14/20, 491/14/22, 491/14/24, 491/14/26).

- Từ số 543/11 đến số 543/27 (543/11, 543/13, 543/15, 543/17, 543/19, 543/21, 543/23, 543/25, 543/27).

- Từ số 563/56 đến số 563/98 (563/56, 563/58, 563/60, 563/62, 563/64, 563/66, 563/68, 563/70, 563/72, 563/74, 563/76, 563/78, 563/80, 563/82, 563/84, 563/86, 563/88, 563/90, 563/92, 563/94, 563/96, 563/98).

- Từ số 563/69 đến số 563/93 (563/69, 563/71, 563/73, 563/75, 563/77, 563/79, 563/81, 563/83, 563/85, 563/87, 563/89, 563/91, 563/93).

- Từ số 607 đến số 613 (607, 609, 611, 613).

- Từ số 609/1 đến số 609/15 (609/1, 609/3, 609/5, 609/7, 609/9, 609/11, 609/13, 609/15).

- Từ số 609/18 đến số 609/24 (609/18, 609/20, 609/22, 609/24).

### **2. Đường Nguyễn Thị Minh Khai:**

Từ số 474 đến số 534A (474, 476, 478, 480, 482, 484, 486, 488, 490, 490A, 490B, 492, 494, 496, 498, 500, 502, 504, 506, 508, 510, 512, 514, 516, 518, 520, 522, 524, 526, 528, 530, 532, 534, 534A).

### **3. Đường Lý Thái Tổ:**

Từ số 14 đến số 150 (14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28, 30, 32, 34, 36, 38, 40, 42, 44, 46, 48, 50, 52, 54, 56, 58, 60, 62, 64, 66, 68, 70, 72, 74, 76, 78, 80, 82, 84, 86, 88, 90, 92, 94, 96, 98, 100, 102, 104, 106, 108, 110, 112, 114, 116, 118, 120, 122, 124, 126, 128, 130, 132, 134, 136, 138, 140, 142, 144, 146, 148, 150).

### PHƯỜNG 3

#### 1. Đường Nguyễn Thiện Thuật:

Từ số 130 đến số 326 (130, 132-134, 136, 138, 140, 142, 144, 146, 148, 150, 152, 154, 156, 158, 160, 162, 164, 166, 168, 170, 172, 174, 176, 178, 180, 182, 184, 186, 188, 190, 192, 194, 202, 202A, 204, 206, 208, 210, 212, 214, 216, 218, 220, 222, 224, 226, 228, 230, 232, 234, 236, 238, 240, 242, 242A, 244, 246, 248, 250, 252, 254, 256, 258, 260, 264, 266-268, 270, 272, 274, 276, 278, 280, 282, 284, 286, 288, 290, 292, 294, 296, 298, 300, 302, 304, 306-308, 310, 312, 314, 316, 318, 320, 322, 324, 326).

#### 2. Đường Cao Thắng:

- Từ số 45 đến số 103 (45, 45A, 45B, 45C, 47, 49, 49A, 49B, 53, 55, 57, 59, 59A, 59B, 61, 61A, 63, 65, 65A, 65B, 69, 69A, 69B, 69C, 69D, 71, 73, 75, 77, 79, 81, 85, 85A, 85B, 85C, 87, 87A, 87B, 89, 91, 93, 95, 97, 99, 101, 103).

- Từ số 51/11 đến số 51/27B (51/11A, 51/11-13, 51/15, 51/17, 51/19, 51/21, 51/23, 51/25, 51/27, 51/27B).

- Từ số 51/14 đến số 51/42 (51/14, 51/16, 51/18, 51/20, 51/24, 51/26, 51/28, 51/30, 51/32, 51/34, 51/38, 51/40, 51/42).

#### 3. Đường Nguyễn Đình Chiểu:

Từ số 600 đến số 636 (600, 602, 604, 606, 608, 608A, 614-616, 622, 624, 626, 628, 630, 632, 634, 636).

#### 4. Đường Bàn Cờ:

- Từ số 1 đến số 15 (1, 3, 5, 7, 9, 11, 13, 15).

- Từ số 2 đến số 14 (2, 2A, 2 Bis, 4, 6, 8, 10, 12, 14).

- Từ số 117/2B đến số 117/32 (117/2B, 117/2, 117/4, 117/6, 117/8, 117/10, 117/12, 117/14, 117/16, 117/16A, 117/18, 117/20, 117/22, 117/24, 117/26, 117/28, 117/30, 117/32).

- Từ số 117/3 đến số 117/17 (117/3, 117/5, 117/7, 117/9, 117/11, 117/13,

117/15, 117/17).

- Từ số 141/11 đến số 141/23 (141/11, 141/13, 141/15, 141/17, 141/19, 141/21, 141/23).

- Từ số 141/10 đến số 141/24 (141/10, 141/12, 141/14, 141/16, 141/18, 141/20, 141/22, 141/24).

#### **PHƯỜNG 4**

##### **1. Đường Điện Biên Phủ:**

Từ số 311 đến số 371 (311, 313, 315, 317, 319, 321, 325A, 327, 327B, 329, 331, 333, 335, 337B, 337, 339, 341-343, 345, 347, 347 Bis, 349, 351, 355, 357, 359, 361, 363, 365, 367, 369, 371).

##### **2. Đường Nguyễn Đình Chiểu:**

- Từ số 492 đến số 524 (492, 494, 496, 498, 500, 502, 504, 506, 508, 510, 512, 514, 516, 518, 520, 522, 524).

- Từ số 524/1 đến số 524/65 (524/1, 524/3, 524/5, 524/7, 524/9, 524/11, 524/13, 524/15, 524/17, 524/19, 524/21, 524/23, 524/25, 524/27, 524/29, 524/31, 524/33, 524/35, 524/37, 524/39, 524/41, 524/43, 524/45, 524/47, 524/49, 524/51, 524/53, 524/55, 524/57, 524/59, 524/61, 524/63, 524/65).

- Từ số 524/2 đến số 524/52 (524/2, 524/4, 524/6, 524/8, 524/10, 524/12, 524/14, 524/16, 524/18, 524/20, 524/22, 524/24, 524/26, 524/28, 524/30, 524/32, 524/34, 524/36, 524/38, 524/40, 524/42, 524/44, 524/46, 524/48, 524/50, 524/52).

- Từ số 552 đến số 594 (552, 554, 556, 558, 560, 562, 564, 566, 568, 570, 572, 574, 576, 578, 580, 582, 584, 586, 588, 590, 592, 594).

##### **3. Đường Cao Thắng:**

Từ số 64 đến số 134 (64, 66, 66A, 68, 72, 76B, 78, 78A, 78B, 78 Bis, 80A/1, 80, 82, 84, 84A, 86-88, 90, 92A, 92B, 92C, 94, 94AB, 94C, 96, 98A, 98, 100, 100A, 100B, 102, 102A, 104, 106, 108, 110, 112, 112A, 114, 116, 116A, 118B, 126, 128 Bis, 130, 132, 134).

##### **4. Đường Cách Mạng Tháng 8:**

Từ số 185 đến số 197C (185, 187, 187A, 189, 191, 193, 195, 197C).

##### **5. Đường Vườn Chuối:**

- Từ số 132/1 đến số 132/9 (132/1, 132/3, 132/5, 132/7, 132/9).

- Từ số 132/2 đến số 132/6 (132/2, 132/4, 132/6).

6. Cư xá Đô Thành:

- Đường số 2: Từ số 1 đến số 23 và từ số 2 đến số 110 (1, 3, 5, 7, 9, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23 và 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28, 30, 32, 34, 36, 38, 40, 42, 44, 46, 48, 50, 52, 54, 56, 58, 60, 62, 64, 66, 68, 70, 72, 74, 76, 78, 80, 82, 84, 86, 88, 90, 92, 94, 96, 98, 100, 102, 104, 106, 108, 110).

- Đường số 3: Từ số 1 đến số 115 và từ số 2 đến số 24 (1, 3, 5, 7, 9, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23, 25, 27, 29, 31, 33, 35, 37, 39, 41, 43, 43A, 45, 45A, 45B, 47, 49, 51, 53, 55, 57, 59, 61, 63, 65, 67, 69, 71, 73, 75, 77, 79, 81, 83, 85, 87, 89, 91, 93, 95, 95A, 97, 99, 101, 103, 105, 107, 109, 111, 113, 115 và 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24).

- Đường số 6: Từ số 1 đến số 10 (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10).

## **PHƯỜNG 5**

1. Đường Cách Mạng Tháng 8:

Từ số 179EF đến số 183 (179EF, 181, 183).

2. Đường Võ Văn Tần:

Từ số 194 đến số 218 (194, 196, 198, 200, 202, 204, 206, 208, 210, 212, 214, 216, 218).

Từ số 221 đến số 267 (221, 223, 225, 227, 229, 231, 233, 235, 237, 239, 241, 243, 245, 247, 249, 251, 253, 255, 257, 259, 261, 263, 265, 267).

Từ số 370 đến số 400 (370, 372, 374, 376, 378, 380, 382, 384, 386, 388, 390, 392, 394, 396, 398, 400).

Từ số 391 đến số 421 (391, 393, 395, 397, 399, 401, 403, 405, 407, 409, 411, 413, 415, 417, 419, 421).

3. Đường Nguyễn Thị Minh Khai:

Từ số 286 đến 306 (286, 288, 290, 292, 294, 296, 298, 300, 302, 304, 306).

Từ số 424 đến 456A (424, 426, 428, 430, 432, 434, 436, 438, 440, 442, 444, 446, 448, 450, 452, 454, 456, 456A).

4. Đường Nguyễn Đình Chiểu:

- Cả hẻm 287 (287/1, 287/3, 287/5, 287/7, 287/9, 287/11, 287/13, 287/15,

287/17, 287/19, 287/21, 287/23, 287/25, 287/27, 287/29, 287/31, 287/33, 287/35, 287/37, 287/39, 287/41, 287/43, 287/45, 287/47, 287/49, 287/51, 287/53, 287/55, 287/57, 287/59, 287/61, 287/63, 287/65, 287/67, 287/69, 287/71, 287/73, 287/75, 287/2, 287/4, 287/6, 287/8, 287/10, 287/12, 287/14, 287/16, 287/18, 287/20, 287/22, 287/24, 287/26, 287/28, 287/30, 287/32, 287/34, 287/36, 287/38, 287/40, 287/42, 287/44, 287/46, 287/48, 287/50, 287/52, 287/54, 287/56, 287/58, 287/60, 287/62, 287/64, 287/66, 287/68, 287/70, 287/72).

- Cả hẻm 361 (361/1, 361/3, 361/5, 361/7, 361/9, 361/11, 361/13, 361/15, 361/17, 361/19, 361/21, 361/23, 361/25, 361/27, 361/29, 361/31, 361/33, 361/35, 361/37, 361/39, 361/41, 361/43, 361/45, 361/2, 361/4, 361/6, 361/8, 361/10, 361/12, 361/14, 361/16, 361/18, 361/20, 361/22, 361/24, 361/26, 361/28, 361/30, 361/32, 361/34, 361/36, 361/38, 361/40, 361/42, 361/44, 361/46, 361/48).

## **PHƯỜNG 6**

### **1. Đường Trần Cao Vân:**

- Từ số 26 đến số 42 (26, 28, 30, 32, 32A, 34, 38, 38A, 38B, 40, 42).
- Từ số 41 đến số 47 (41, 43, 45, 47).

### **2. Đường Võ Văn Tần:**

- Số 01, 02.
- Từ số 7 đến số 19 (7, 9, 11, 15, 17, 19).
- Từ số 16 đến số 32 (16, 18, 20, 22A, 24, 30, 32).
- Từ số 60 đến số 86 (60, 60B, 62, 64, 68, 70, 72, 74, 76, 80, 82, 82B, 84, 86).
- Từ số 91 đến số 119 (91, 93, 119).

### **3. Đường Nguyễn Thị Minh Khai:**

- Từ số 100 đến số 180 (100, 100A, 102, 104, 106, 110, 112, 122, 128, 130, 138, 180).
- Từ số 238 đến số 264C (238, 240, 244, 246, 248, 250, 252, 254, 256, 258, 260, 262, 264A, 264B, 264C).

### **4. Đường Hai Bà Trưng:**

Từ số 149 đến số 191 (149, 151, 153A, 155, 157, 161, 161A, 163, 165, 167, 169, 171, 173, 175, 177, 179C, 181, 183, 185, 187, 189, 191).

5. Đường Nguyễn Đình Chiểu:

- Từ số 57 đến số 115 (57, 59, 73, 75, 77, 79, 81, 83, 85, 87, 89, 91, 95, 97, 99, 101, 103, 105, 107, 109, 111, 113, 115).

- Từ số 125 đến số 145B (125, 127, 129, 131, 133, 135, 137, 139, 141, 143, 145, 145B).

- Từ số 124 đến số 212 (124, 126, 128, 130, 132, 134, 136, 138, 140, 142, 144, 146, 148, 150, 152, 154, 156, 158, 160, 162, 164, 166, 168, 170, 172, 174, 176, 178, 180, 182, 186, 190, 192, 194, 196, 198, 200, 202, 204, 206, 208, 210, 212).

- Từ số 240 đến số 254C (240, 242, 242B, 242C, 244, 246, 250, 252, 252A, 252B, 254A, 254B, 254C).

6. Đường Cách Mạng Tháng 8:

Từ số 74 đến số 90 (74, 76, 78, 82, 84, 86, 90).

7. Đường Phạm Ngọc Thạch:

- Từ số 5 đến số 53 (5, 7, 11, 11A, 17, 19, 19A, 21, 23, 25, 27, 29, 31, 33, 35, 37, 37B, 39, 39A, 39B, 39C, 41, 43, 45, 47, 49, 51, 53).

- Từ số 6 đến số 46 (6, 6A, 6B, 8, 8 Bis, 10, 10B, 12, 14, 16, 18 Bis, 18, 20, 22, 26, 28, 30, 32, 34, 36, 38, 40, 40Bis, 40ABCD, 42, 44, 46).

8. Đường Pasteur:

- Từ số 125Bis đến số 135 (125 Bis, 127, 129, 135A, 135).

- Từ số 147 đến số 163 (147, 149, 151, 153, 155, 157, 159, 161, 161A, 163).

- Từ số 194D đến số 216 (194D, 194F, 194G, 196, 200, 202, 204, 206, 208, 208Ter, 212B, 214, 216).

- Từ số 226 đến số 244 (226, 228, 228A, 228B, 228D, 230M, 230F, 230G, 230N, 230J, 230/2B, 232, 234, 236, 238, 238A, 238B, 238C, 240, 242, 244).

9. Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa:

- Từ số 151 đến số 169 (151, 151A, 151B, 151C, 153, 155, 157, 169).

- Từ số 158 đến số 178 (158, 160, 162, 164, 166, 168, 170, 172, 174, 176, 178).

- Từ số 190 đến số 236 (190, 192, 194, 194B, 196, 198, 200, 202, 204, 206,

206/1, 208, 218, 218A, 218B, 218C, 220, 222, 228, 230, 232, 234, 236 Bis, 236).

10. Đường Lê Quý Đôn:

- Từ số 3 đến số 13 (3, 3A, 3B, 5, 11, 11A, 13).
- Từ số 2C đến số 6C (2C, 4, 4B, 4G, 6, 6B, 6C).
- Từ số 12 đến số 22 (12, 14, 16, 18, 20, 22).
- Từ số 21 đến số 23A (21, 23, 23A).

11. Đường Ngô Thời Nhiệm:

Từ số 1 đến số 45 (1, 3, 5, 7, 15, 17, 21, 25A, 25B, 29, 31, 33, 45).

12. Đường Nguyễn Gia Thiều:

1, 2, 3, 5, 7, 9, 11, 13, 15, 17.

13. Đường Trần Quốc Thảo:

Từ số 24 đến số 30 (24, 28, 30).

14. Đường Trương Định:

Số 28, 107N, 107P.

15. Đường Bà Huyện Thanh Quan: Số 40.

16. Đường Hồ Xuân Hương:

- Từ số 4A đến số 10 (4A, 6, 6 Bis, 8, 10).
- Từ số 49 đến số 67 (49, 51, 53, 53A, 53B, 55A, 55C, 55D, 55E, 57, 59, 61, 63, 65, 65A, 65B, 65C, 65D, 65E, 65F, 67).

17. Đường Nguyễn Thông: Số 07.

## **PHƯỜNG 7**

1. Đường Tú Xương:

- 2, 6, 6A, 6B, 6C, 6D, 6E, 8, 10, 16, 22, 24, 26, 26A, 28, 36, 38, 42, 44.
- 3, 5, 7, 9, 9B, 9C, 11, 13, 15, 15C, 17, 17A, 17B, 17 Bis, 19, 21 Bis, 21A, 21, 23, 23A, 23C, 23 Bis, 25, 25A, 25B, 25C, 27, 31, 33, 33A, 35, 35 Bis, 37, 41, 43, 43A, 45, 47, 47A, 49, 49A, 49B, 49C, 51, 51A, 51B, 51C, 53, 57, 59, 59A, 61, 61B, 63, 65.

2. Đường Trần Quốc Toản:

- 83, 85, 87, 89, 97, 99, 101, 103, 103A, 105, 107, 109, 109A, 109B, 111, 113.

- 98, 98A, 100, 100A, 102, 104, 106, 108, 110, 112, 114, 118, 120, 120A, 122, 130.

3. Đường Ngô Thời Nhiệm:

Từ số 2 đến số 28 (2, 4, 6, 6A, 8, 16-16A, 18, 20, 28).

4. Đường Điện Biên Phủ:

- Từ số 263 đến số 301B (263, 265, 267, 269, 273, 275, 283, 285, 285A, 285B, 285 Bis, 287, 287A, 287B, 289, 291, 293, 299, 301, 301A, 301C, 301 Ter, 301B).

- Từ số 280 đến số 292 (280, 288, 290, 292).

5. Đường Võ Thị Sáu:

- Từ số 165 đến số 171 (165, 167, 169, 171).

- Từ số 198 đến số 212 (198, 200, 202, 204, 206, 208, 212).

6. Đường Lý Chính Thắng:

- Từ số 119 đến số 139 (119, 121, 123, 127, 129, 139KB/3, 139).

- Từ số 142 đến số 148D (142, 144, 144A, 144B, 144C, 144D, 144E, 1440, 146, 146A, 146B, 146C, 146D, 146E, 146E Bis, 148, 148A, 148B, 148C, 148D).

7. Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa:

- Từ số 171 đến số 181 (171, 173, 175, 179, 181).

- Từ 305 đến số 391A (305, 313, 315, 315B, 317, 319, 321, 323, 325, 327, 329, 331, 333, 335, 391, 391A).

8. Đường Lê Quý Đôn:

- Từ số 27C đến số 35 (27C, 27, 29, 31, 31C, 33, 35).

- Từ số 43 đến số 51 (43, 45, 47, 49, 51).

9. Đường Trần Quốc Thảo:

- Từ số 56 đến số 126 (56, 58A, 58B, 58C, 58D, 60, 62, 64, 64A, 68, 74, 76, 76Bis, 80, 84, 112, 112B, 114, 116, 118, 122, 122B, 124, 126).

- Từ số 75 đến số 127/1 (75, 81, 87, 115, 123, 123A, 123 Bis, 125, 125A, 127/1)

10. Đường Trương Định:

- Từ số 32 đến số 66 (32, 32A, 32B, 32C, 34, 42, 42B, 44, 46, 48, 48A, 48B, 50, 52, 56, 58, 60, 64, 66).

- Từ số 109 đến số 183 (109, 111B, 115, 117, 119, 121, 123, 125, 127, 135, 137,



183).

11. Đường Bà Huyện Thanh Quan:

- Từ số 60 đến số 70 (60, 62, 64, 70).
- Từ số 87 đến số 105A (87, 89, 105, 105B, 105A).

12. Đường Nguyễn Thông:

- Từ số 26 đến số 28.
- Từ số 35 đến số 45 (35, 37, 37B, 39, 41, 43, 45).
- Từ số 44/001 đến số 44/018 và 237C (44/001, 44/002, 44/003, 44/004, 44/005, 44/006, 44/007, 44/008, 44/009, 44/010, 44/011, 44/012, 44/013, 44/014, 44/015, 44/016, 44/017, 44/018 và 237C).

## **PHƯỜNG 8**

1. Đường Trần Quốc Toản:

- 5, 7, 9, 11, 13, 15, 17, 19, 21, 23, 25, 27, 29, 29A, 29B, 29C, 29D, 29E, 31A, 31B, 31C, 33, 35-37, 39, 41, 41A, 41B, 41C, 41D, 43, 43A, 43B, 43C, 45A, 45 Bis, 47, 49, 49A, 51, 51A, 53, 55, 57, 57A, 57B, 59, 59D, 59E, 59F.
- 6, 8, 10, 10A, 12, 16, 18, 22, 66, 68, 68A, 68B, 68C, 70, 72, 72A, 72B, 72C, 84, 84A, 84B, 84C, 84D, 86, 88, 90, 90A, 90B, 90C, 90D, 90E, 90F, 90G, 90H, 90I, 92, 92A, 92B.
- 72/2, 72/4, 72/6, 72/6/1-3-5, 72/8, 72/10, 72/12, 72/1A, 72/1, 72/3, 72/5, 72/7, 72/9, 72/11, 72/13, 72/15, 72/17, 72/19, 72/21, 72/23.

2. Đường Pasteur:

- Từ số 246 đến số 296 (246, 246A, 246B, 246C, 246D, 246E, 246F, 246DE, 248, 250, 252, 254A, 254B, 256, 256A, 256B, 256C, 258, 258A, 258B, 260A, 260B, 260C, 260E, 262, 262B, 262C, 264, 264A, 264B, 264C, 264D, 264E, 266, 266A, 268A, 268-270, 272, 272A, 272B, 272C, 274, 276, 278, 280, 282, 284, 286, 288, 290, 292, 294, 296).

3. Đường Huỳnh Tịnh Của:

- Từ số 7 đến số 57 (7, 9, 11, 13, 19, 21, 27A, 29, 31, 33, 35, 37, 39, 41, 43, 45, 45A, 47, 49A, 51, 51B, 53, 55-57).
- Từ số 8 đến số 28 (8, 10, 10B, 12, 12A, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28).

4. Đường Lý Chính Thắng:

- Từ số 1 đến số 19 (1, 1A, 1B, 1C, 1D, 3, 3A, 5, 5A, 7, 9, 11, 13, 15, 17, 19).
- Từ số 2 đến số 26 (2, 4, 6, 8, 10, 12A, 12B, 14, 16, 18, 20, 20A, 22, 22A, 24, 26).
- Từ số 69 đến số 103 (69, 71, 73, 75, 77, 77B, 79, 81, 83, 103).
- Từ số 80 đến số 112 (80, 80A, 80B, 80C, 82, 106, 106A, 108, 110, 112).
- Từ số 62/135/31 đến số 62/147A (62/135/31, 62/135/33D, 62/135/33E, 62/135/35B, 62/135/41, 62/135/41A, 62/135/43A, 62/135/43B, 62/135/43C, 62/135/45, 62/135/45A, 62/135/45B, 62/135/2, 62/135/4, 62/135/6, 62/135/10, 62/137, 62/139B, 62/141, 62/143, 62/147A).
- Từ số 82/134C đến số 82/142 (82/134C, 82/136A, 82/138A, 82/138, 82/140, 82/142).

#### 5. Đường Hai Bà Trưng:

- Từ số 265 đến số 313 (265, 267, 269, 271, 273, 275, 277, 279, 279A, 279B, 279C, 281A, 281B, 281C, 283, 283B, 283C, 285, 289, 295, 299, 301, 303, 305, 307, 309, 311, 313).
- Cả hẻm 371 (371A, 371/1, 371/3, 371/5, 371/7, 371/9, 371/11, 371/13, 371/15, 371/17, 371/19, 371/2, 371/4, 371/6, 371/8, 371/10, 371/12, 371/14, 371/16, 371/18, 371/20, 371/22, 371/24, 371/26, 371/28, 371/30, 371/32).

#### 6. Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa:

- Cả hẻm 380 (380A, 380B, 380C, 380/1, 380/1A, 380/1A1, 380/1A4, 380/1Bis, 380/1B, 380/2, 380/2A, 380/2B, 380/3, 380/3A, 380/3B, 380/4, 380/4A, 380/4B, 380/5, 380/5A, 380/5B, 380/6, 380/6A, 380/6B, 380/7, 380/7A, 380/7B, 380/8, 380/8A, 380/8B, 380/9, 380/9A, 390/9B, 380/10, 380/10A, 380/10B, 380/11, 380/11A, 380/11B, 380/12, 380/12A, 380/12B, 380/13, 380/13A, 380/13B, 380/14, 380/14A, 380/14B, 380/15, 380/15A, 380/15B, 380/16, 380/16A, 380/16B, 380/17, 380/17A, 380/17B, 380/18, 380/18A, 380/18B, 380/19, 380/20, 380/21, 380/22, 380/23, 380/24, 380/26, 380/28, 380/30, 380/32, 380/34, 380/36, 380/38, 380/40, 380/42, 380/44, 380/46).
- Từ số 290C đến số 384 (290C, 292, 294, 382A, 382A1, 382B, 382B1, 382C1, 382E, 382E1, 382C, 382D1, 382D, 382F1, 382F, 382G1, 382G, 384).
- Từ số 384/1 đến số 384/21 (384/1, 384/3, 384/5, 384/7, 384/9, 384/11, 384/13, 384/15, 384/17, 384/19, 384/21A, 384/21).
- Từ số 384/2 đến số 384/26 (384/2, 384/4, 384/6, 384/8, 384/10, 384/12,

384/14, 384/16, 384/18, 384/20, 384/22, 384/22A, 384/24, 384/26).

## **PHƯỜNG 9**

### **1. Đường Trần Quốc Thảo:**

Từ số 153 đến số 175 (153, 155, 155A, 155B, 157, 157 Bis, 159, 161, 163, 165, 167, 169, 171, 173, 175).

### **2. Đường Bà Huyện Thanh Quan:**

- Từ số 78A đến số 84A (78, 78A, 78B, 78C, 80, 82, 84, 84A).

- Cả hẻm 80 (80/1, 80/1C, 80/2, 80/3, 80/3A, 80/4, 80/4A, 80/5, 80/6, 80/6A, 80/7, 80/8, 80/8A, 80/10, 80/12, 80/14, 80/18, 80/18A, 80/20, 80/22).

- Từ số 115 đến số 127 (115, 115A, 117 Ter, 119, 121, 123, 125, 127 Bis, 127A, 127B, 127C, 127).

### **3. Đường Kỳ Đồng:**

- Từ số 2 đến số 10 (2, 4, 6, 8, 10A, 10B, 10C, 10 Bis, 10).

- Từ số 5 đến số 9 (5, 5A, 7, 7/7, 7/7A, 9A, 9).

- 12/3 Bis, 12/3A, 12/3B, 12/3C.

- Từ số 14/2 đến số 14/10 (14/2, 14/2A, 14/2B, 14/2C, 14/6, 14/8, 14/10B, 14/10).

- Từ số 14/3 đến số 14/5 (14/3, 14/5Bis, 14/5).

- Từ số 16/68 đến số 16/105 (16/68, 16/73, 16/75, 16/87, 16/91, 16/95, 16/99, 16/101, 16/103, 16/105).

- Từ số 17 đến số 45 (17, 19, 19F, 21, 23, 25B, 27, 35, 45A, 45B, 45C, 45).

- Từ số 20 đến số 40 (20, 22A, 22B, 24, 38, 40).

### **4. Đường Nguyễn Phúc Nguyên:**

Từ số 124A đến số 162 (124A, 126, 126A, 128, 130, 132, 132A, 134, 136, 138, 140, 142, 144, 146, 148, 150, 152, 162).

## **PHƯỜNG 10**

### **1. Đường Cách Mạng Tháng 8:**

Từ số 264 đến 308 (264, 266, 268, 270, 272, 274A, 274B, 276A, 276B, 276C, 276 Bis, 278, 278A, 280, 282, 284, 286, 288, 290, 300, 306, 306A, 306B, 306C, 308).

Từ số 292/2 đến số 292/34 (292/2, 292/4, 292/6, 292/8, 292/10, 292/12, 292/14, 292/16, 292/18, 292/20, 292/22, 292/24, 292/26, 292/28, 292/30, 292/32, 292/34).

Từ số 348/1 đến số 348/5 và số 350 (348/1, 348/3, 348/5 và 350).

Từ số 348/2 đến số 348/4 và số 348B (348/2, 348/4 và 348B).

Từ số 358 đến 372 (358, 358A, 358B, 360, 360A, 360B, 360 Bis, 360N, 362, 362A, 362B, 364A, 364, 366, 368, 368A, 368B, 370, 370A, 370B, 372).

## 2. Đường Nguyễn Phúc Nguyên:

- Từ số 153 đến số 165 (153, 155, 157, 159, 161, 163, 165).

- Từ số 165/1 đến số 165/11 (165/1, 165/3, 165/5, 165/5A, 165/7, 165/7A, 165/9, 165/11).

## PHƯỜNG 11

### 1. Đường Cách Mạng Tháng 8:

- Từ số 390 đến 400 (390, 392, 394, 394A, 394B, 394C, 396, 396A, 396B, 396C, 398, 398A, 398B, 398C, 398D, 400).

- Từ số 390/1A đến số 390/31 (390/1A, 390/1B, 390/1C, 390/3, 390/5, 390/7, 390/9, 390/11, 390/11A, 390/13, 390/13A, 390/15, 390/17, 390/19, 390/21, 390/23, 390/25, 390/27, 390/29, 390/31).

- Từ số 444 đến 480 (444, 446, 448, 450, 452, 454, 456, 458, 460, 464, 466, 468, 470, 472, 474, 476, 478, 480).

### 2. Đường Trần Văn Đương:

- Từ số 169 đến số 193B (169, 171A, 171B, 173, 175, 177A, 177B, 177C1, 177C, 179, 181, 183, 185, 187, 189, 191A, 193, 193A, 193B).

- Từ số 205/15/2 đến số 205/15/18 (205/15/2, 205/15/4, 205/15/6, 205/15/8, 205/15/10, 205/15/12, 205/15/14, 205/15/16, 205/15/18).

- Từ số 205/15/13 đến số 205/15/27 (205/15/13, 205/15/15, 205/15/17, 205/15/19, 205/15/21, 205/15/23, 205/15/25, 205/15/27).

- Từ số 205/39/13 đến số 205/39/31 (205/39/13, 205/39/15, 205/39/17, 205/39/19, 205/39/21, 205/39/23, 205/39/25, 205/39/27, 205/39/29, 205/39/31).

- Từ số 205/39/16 đến số 205/39/42A (205/39/16, 205/39/18, 205/39/20, 205/39/22, 205/39/24, 205/39/26, 205/39/28, 205/39/30, 205/39/40, 205/39/42A).

- Từ số 205 và 205/2 đến số 205/48 (205 và 205/2, 205/4, 205/6, 205/8, 205/10, 205/12, 205/12A, 205/14, 205/16A, 205/16, 205/20, 205/22, 205/24, 205/26, 205/28, 205/30, 205/32, 205/34, 205/36, 205/38, 205/40, 205/42, 205/44, 205/46, 205/48).

- Từ số 207 và 205/1 đến số 205/43 (207 và 205/1, 205/3, 205/5, 205/7, 205/9, 205/11, 205/13, 205/15, 205/17, 205/19, 205/21, 205/23, 205/25, 205/27, 205/29, 205/31, 205/33, 205/35, 205/37, 205/39, 205/41, 205/43).

- Từ số 209 đến 221 (209, 209A, 209B, 211, 211B, 213, 213A, 215, 217A, 219A, 219, 221).

- Từ số 219/2 đến số 219/38 (219/2, 219/4, 219/6, 219/6A, 219/8, 219/10, 219/12, 219/14, 219/16, 219/18, 219/20, 219/22, 219/24, 219/26, 219/28, 219/30, 219/32, 219/34, 219/36, 219/38).

- Từ số 219/1 đến số 219/33 (219/1, 219/3, 219/5, 219/7, 219/9, 219/11, 219/13, 219/15, 219/17, 219/19, 219/21, 219/23, 219/25, 219/27, 219/29, 219/31, 219/33).

- Từ số 219/9/1 đến số 219/9/11 (219/9/1, 219/9/2, 219/9/2A, 219/9/3, 219/9/4, 219/9/5, 219/9/6, 219/9/7, 219/9/8, 219/9/9, 219/9/10, 219/9/11).

- Từ số 237/4 đến số 237/40 (237/4, 237/6, 237/8, 237/10, 237/12, 237/14, 237/16, 237/18, 237/20, 237/22, 237/24, 237/26, 237/28, 237/30, 237/32, 237/34, 237/36A, 237/36B, 237/38, 237/40).

- Từ số 254 đến số 312 (254, 256, 258, 260, 262, 264, 266, 268, 270, 272, 274, 276, 278, 280, 280A, 282, 284, 286, 288, 290, 292, 294, 296, 298, 300, 302, 304, 306, 308, 310, 312).

- Từ số 342 đến số 374 (342, 344, 346, 348, 350, 352, 354, 356, 358, 360, 362, 364, 366, 368, 370, 372, 374).

## **PHƯỜNG 12**

Đường Lê Văn Sỹ:

- Từ số 407 đến số 441 (407, 407A, 407B, 407C, 407D, 409, 411, 413, 415, 417, 429, 433, 435, 437, 441).

- Từ số 413/2 đến số 413/40 (413/2, 413/4, 413/6, 413/8, 413/10, 413/12, 413/14, 413/16, 413/18, 413/20, 413/22, 413/24, 413/26, 413/28, 413/30, 413/32, 413/34, 413/36, 413/38, 413/40).

- Từ số 413/1 đến số 413/47M (413/1, 413/3, 413/5, 413/7, 413/9, 413/11, 413/13, 413/15, 413/17, 413/19, 413/21, 413/23, 413/23A, 413/25, 413/27, 413/29,

413/31, 413/33, 413/35, 413/37, 413/39, 413/41, 413/43, 413/45, 413/45A, 413/47, 413/47F, 413/47G, 413/47H, 413/47L, 413/47M).

- Từ số 443/111 đến số 443/131 (443/111, 443/113, 443/115, 443/117, 443/119, 443/121, 443/123, 443/125, 443/127, 443/129, 443/131).

- Từ số 453KC/74 đến số 453KC/94 (453KC/74, 453KC/76, 453KC/78, 453KC/80, 453KC/82, 453KC/84, 453KC/86, 453KC/88, 453KC/90, 453KC/92, 453KC/94).

- Từ số 453KH/110 đến số 453KH/122 (453KH/110, 453KH/112, 453KH/114, 453KH/116, 453KH/118, 453KH/120, 453KH/122).

### **PHƯỜNG 13**

#### 1. Đường Lê Văn Sỹ:

- Hẻm 195 (195/5, 195/7, 195/15, 195/17, 195/19, 195/21, 195/23, 195/25).

- Từ số 331 đến số 351 (331, 333, 335, 337, 339, 341, 343, 345, 347, 349, 351).

#### 2. Đường Trần Quang Diệu:

- Từ số 2A đến số 8 (2A, 4, 6B, 6C, 8).

- Từ số 39 đến số 55 (39, 41, 43, 45, 47, 49, 51, 51B, 55).

### **PHƯỜNG 14**

#### 1. Đường Lê Văn Sỹ:

- Từ số 254 đến số 282 (254, 256, 258, 260, 262, 264, 268, 270, 272, 274, 276, 278, 280, 282).

- Từ số 372 đến số 398 (372, 374, 376, 378, 380, 382, 384, 386, 388, 390, 392, 394, 396, 398).

- Từ số 456 đến số 488 (456, 458, 460, 462, 464, 466, 468, 470, 472, 474, 476, 478, 480, 482, 484, 486, 488).

#### 2. Đường Trần Quang Diệu:

- Từ số 1 đến số 5 (1, 3, 5).

- Từ số 2 đến số 40 (2, 4, 6, 8, 10, 10A, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28, 30, 32, 34, 36, 38, 40).

- Từ số 108/12 đến số 108/26 (108/12, 108/14, 108/16, 108/18, 108/20, 108/22, 108/24, 108/26).

- Từ số 108/41 đến số 108/67 (108/41, 108/43, 108/45, 108/47, 108/49, 108/51, 108/53, 108/55, 108/57, 108/59, 108/61, 108/63, 108/65, 108/67)./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Hữu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2008/NQ-HĐND

Quận 5, ngày 22 tháng 12 năm 2008

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2009**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 5**  
**KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi nghe các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, phát biểu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận và ý kiến của các đại biểu;

Kỳ họp thứ 13 Hội đồng nhân dân quận 5 khóa IX được tổ chức vào ngày 18 tháng 12 năm 2008,

**QUYẾT NGHỊ:**

Nhất trí với Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân quận về hoạt động của Hội đồng nhân dân trong năm 2008 và Chương trình công tác năm 2009.

Tán thành các báo cáo của Ủy ban nhân dân quận và các ngành về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008 và chương trình công tác năm 2009.

Ghi nhận ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận phát biểu trong kỳ họp.

Hội đồng nhân dân quận nhấn mạnh một số vấn đề như sau:

**I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008:**

- Doanh thu thương mại - dịch vụ toàn quận ước đạt 52.302 tỷ đồng, tăng 19,8%



so với năm trước và đạt chỉ tiêu năm 2008 (chỉ tiêu tăng từ 19 - 21%).

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu toàn quận ước đạt 330 triệu USD, trong đó xuất khẩu đạt 40 triệu USD.

- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp toàn quận ước đạt 5.920 tỷ đồng, tăng 15,87% so với cùng kỳ và vượt chỉ tiêu đề ra là tăng từ 14 - 16%.

- Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 1.073 tỷ đồng, vượt 9% kế hoạch năm (982,8 tỷ đồng), tăng 26% so với năm trước. Trong đó thu thuế các loại ước đạt 750,75 tỷ đồng, tăng 27% so với năm trước, đạt 91% dự toán (825 tỷ đồng).

- Tổng thu ngân sách quận ước đạt 382,6 tỷ đồng, vượt 57% so với dự toán năm, tăng 7% so cùng kỳ. Ước chi ngân sách quận 265,7 tỷ đồng, vượt 9% so với dự toán năm, tăng 14% so với năm trước.

- Giá trị đầu tư xây dựng cơ bản ước thực hiện 54,6 tỷ, đạt 106% kế hoạch năm.

- Công tác thu tiền thuê nhà đạt 12,5 tỷ đồng, vượt 25% kế hoạch năm.

- Tạo việc làm cho 5.440/5.000 người, vượt 8% kế hoạch.

- Đào tạo nghề cho 17.560/17.000 lượt người, vượt 3% kế hoạch năm.

- Quận đã hoàn thành mục tiêu cơ bản không còn hộ nghèo mức thu nhập dưới 8 triệu đồng/người/năm trước thời hạn 6 tháng.

Nhìn chung các chỉ tiêu cơ bản về kinh tế - xã hội chủ yếu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kinh tế quận vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng khá, doanh thu thương mại - dịch vụ và giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đều duy trì được tốc độ tăng trưởng. Công tác xây dựng, quản lý đô thị có chuyển biến đã làm thay đổi cảnh quan đô thị của quận. Hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt hiệu quả khá tốt. Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế phát triển.

Tuy nhiên dù quận đã nỗ lực, có nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, nhưng chỉ tiêu thu thuế, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên không đạt chỉ tiêu đề ra theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận.

## **II. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2009:**

### **1. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

- Doanh số thương mại - dịch vụ trên địa bàn tăng 19% - 21% so với năm 2008.

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng từ 14% - 16% so với năm 2008.
- Phần đầu thu ngân sách nhà nước là: 1.001 tỷ đồng. Trong đó thu thuế đạt 674 tỷ đồng.
- Thu tiền thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước: 8 tỷ đồng.
- Tiếp tục thực hiện điều chỉnh quy hoạch hẻm giới trên địa bàn quận để phù hợp với các quy định và tình hình mới.

- **Khởi công các công trình:** xây dựng mới Trường Trần Quốc Toản, Huỳnh Mẫn Đạt, Lý Cảnh Hón, xây dựng một số phòng học của Trường Nguyễn Đức Cảnh, THCS Kim Đồng; nâng cấp Khu C, D Trường Trung cấp Nghề KTCN Hùng Vương. Trụ sở Ủy ban nhân dân phường 2, 3, 4, 7, 12, Ban Chỉ huy Quân sự phường 15, Hội Chữ Thập đỏ; Chung cư 147 Nguyễn Chí Thanh; Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Giải trí tại 107 - 107B Trần Hưng Đạo.

- Triển khai phương án và công tác bồi thường hỗ trợ thiệt hại tái định cư các hộ tại Chung cư 727 Trần Hưng Đạo, phần còn lại Chung cư 109 Nguyễn Biểu, khu nhà ở 258 Lê Hồng Phong, Trung tâm Thương mại - Nhà ở Tân Đà - Hàm Tử.

- Có từ 90% - 95% đơn vị đạt công sở văn minh - sạch đẹp - an toàn.
- Duy trì, giữ vững chất lượng giáo dục đào tạo và công tác phổ cập giáo dục; huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường.
- Giới thiệu giải quyết việc làm mới cho 5.000 lượt lao động.
- Đào tạo nghề cho 17.000 lượt học viên.
- 297 hộ nghèo đạt mức thu nhập trên 8 triệu đồng/người/năm; 300 hộ nâng mức thu nhập trên 10 triệu đồng/người/năm; 100 hộ vượt chuẩn trên 12 triệu đồng/người/năm; giảm tỷ lệ hộ nghèo của quận xuống còn 4,6%.
- Giữ vững tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 0,45%.
- Đấu tranh kéo giảm tội phạm hình sự, tỷ lệ phá án hình sự đạt 70%.
- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân nghĩa vụ quân sự ở hai cấp quận và phường.

### **III. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu:**

#### **1. Kinh tế:**

- Tập trung thực hiện nhiều biện pháp, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư,

phát huy thế mạnh của quận là trung tâm thương mại - dịch vụ, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng hiện đại, văn minh. Phần đầu đạt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2009.

- Tiếp tục triển khai đề án về định hướng phát triển các phố chuyên doanh trên địa bàn quận.

- Tạo điều kiện thuận lợi để mời gọi các nhà đầu tư tham gia các công trình phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn theo định hướng phát triển của quận.

- Tăng cường kiểm tra xử lý vi phạm về gian lận thương mại, xử lý hàng nhập lậu, hàng kém chất lượng.

## **2. Xây dựng - quản lý đô thị - tài nguyên môi trường:**

- **Tiếp tục thi công các công trình:** trụ sở Ủy ban nhân dân phường 1; Chung cư 155 Nguyễn Chí Thanh, 402 Hàm Tử, Chung cư Soái Kinh Lâm, Trung tâm Thương mại - Dịch vụ (góc Tân Đà - Nguyễn Trãi); Kho tang vật của Công an quận; nâng cấp, cải tạo trụ sở Ủy ban nhân dân các phường 9, 11.

- **Khởi công các công trình:** xây dựng mới Trường Trần Quốc Toản, Huỳnh Mẫn Đạt, Lý Cảnh Hón, xây dựng một số phòng học của Trường Nguyễn Đức Cảnh, THCS Kim Đồng; nâng cấp Khu C, D Trường Trung cấp Nghề KTCN Hùng Vương. Trụ sở Ủy ban nhân dân phường 2, 3, 4, 7, 12, Ban Chỉ huy Quân sự phường 15, Hội Chữ Thập đỏ; Chung cư 147 Nguyễn Chí Thanh; Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Giải trí tại 107 - 107B Trần Hưng Đạo.

### **- Tiếp tục lập và trình duyệt thủ tục đầu tư các dự án:**

+ Chung cư Trần Tuấn Khải - phường 7 (216 căn hộ), Võ Trường Toản - phường 15 (280 căn hộ), 33 Tân Thành - phường 12 (186 căn hộ), 147 Nguyễn Chí Thanh - phường 12 (133 căn hộ).

+ Trường Khuyết tật Tương Lai, Tiểu học Nguyễn Trãi, Tiểu học Hùng Vương, Tiểu học Lý Cảnh Hón, Mầm Non 10, khu giáo dục thể chất Trường THPT Hùng Vương, khu A Trường Mạch Kiếm Hùng.

+ Cao ốc văn phòng - văn hóa dịch vụ tại 780 Trần Hưng Đạo (Rạp Đồng Tháp); Trung tâm tài chính và văn phòng cho thuê tại số 26 - 28 - 30 Phú Giáo phường 14.

- Hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào khai thác các khu trung tâm thương mại - dịch vụ do các đơn vị Trung ương, thành phố, doanh nghiệp triển khai,

đầu tư trên địa bàn quận.

- Tiếp tục thực hiện điều chỉnh quy hoạch hẻm giới trên địa bàn quận để phù hợp với các quy định và tình hình mới.

- Tiếp tục thực hiện chương trình nhà ở, xây dựng mới 1.500 căn hộ giai đoạn 2005 - 2010 theo kế hoạch của quận.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, vệ sinh môi trường.

### **3. Văn hóa - xã hội:**

- Phát triển sâu rộng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” kết hợp đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh đô thị. Duy trì kết quả xây dựng phường văn hóa, khu dân cư văn hóa. Phần đầu năm 2009 có thêm 1 phường đạt chuẩn văn hóa.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch một số ngành nghề kinh doanh dịch vụ nhạy cảm trên lĩnh vực văn hóa - xã hội. Tăng cường kiểm tra, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật, tạo môi trường văn hóa lành mạnh.

- Duy trì và giữ vững chất lượng giáo dục - đào tạo và hiệu quả công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô là tấm gương về đạo đức và tự học”. Tăng cường quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp và triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở vật chất trường, lớp đến năm 2020.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình kết hợp đẩy mạnh tuyên truyền vận động và áp dụng các biện pháp kỹ thuật để đảm bảo đạt tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên là 0,45%. Đầu tư trang thiết bị, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất Bệnh viện quận, Trung tâm Y tế Dự phòng và trạm y tế 15 phường.

- Thực hiện tốt các chính sách xã hội, chăm lo diện chính sách và gia đình có công cách mạng.

- Đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa để huy động các nguồn lực của xã hội, kết hợp hỗ trợ vốn vay cho các hộ nghèo bằng các nguồn quỹ, thực hiện mục tiêu giảm hộ nghèo, tăng hộ khá.

- Giữ vững 15 phường đạt chuẩn phường lành mạnh cơ bản không còn tệ nạn ma túy, mại dâm.

**4. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.** Đấu tranh kéo giảm phạm pháp hình sự và các loại tệ nạn xã hội, tỷ lệ phá án hình sự đạt 70%. Tăng

cường các biện pháp phòng cháy và chữa cháy. Hoàn thành tốt và đạt chất lượng cao chỉ tiêu giao quân nghĩa vụ quân sự năm 2009 cấp quận, phường.

5. Tiếp tục kiện toàn, củng cố bộ máy nhân sự các phòng - ban. Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ theo chức danh.

6. Tập trung giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo của công dân. Nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở nhằm hạn chế tình trạng khiếu nại vượt cấp.

7. Tiếp tục thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2007 - 2010.

#### **IV. Tổ chức thực hiện:**

Hội đồng nhân dân quận giao cho Ủy ban nhân dân quận có kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phối hợp hoạt động, giám sát, kiểm tra nhằm kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh thiếu sót trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và các tổ chức thành viên Mặt trận giám sát và động viên các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của người dân đến các cơ quan có thẩm quyền.

Hội đồng nhân dân quận kêu gọi nhân dân, cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang các ngành, các cấp và 15 phường nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, phát huy tính năng động sáng tạo, cần kiệm, phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế - xã hội của quận trong năm 2009.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận, khóa IX, kỳ họp lần thứ 13 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2008./.

**CHỦ TỊCH**

**Đặng Công Luận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN 5****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2008/NQ-HĐND

Quận 5, ngày 22 tháng 12 năm 2008

**NGHỊ QUYẾT****Về thực hiện ngân sách năm 2008,  
dự toán ngân sách năm 2009****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 5  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ vào Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Sau khi xem xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân quận 5 về tình hình thực hiện ngân sách năm 2008; Dự toán ngân sách quận 5 năm 2009; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận 5,

**QUYẾT NGHỊ:****I. Về thực hiện ngân sách năm 2008:**

Trong năm 2008, Ủy ban nhân dân quận đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức thực hiện thu, chi ngân sách năm 2008. Hội đồng nhân dân quận ghi nhận kết quả thực hiện thu, chi ngân sách năm 2008 như sau:

- Ước tổng thu ngân sách nhà nước: 1.073 tỷ đồng, vượt 9% dự toán năm (982,800 tỷ đồng), tăng 26% so với cùng kỳ (849,023 tỷ đồng). Trong đó thuế các loại ước đạt 750,75 tỷ đồng, tăng 27% so với năm trước (590,279 tỷ đồng), nhưng chỉ đạt 91% dự toán (825 tỷ đồng).

- Ước tổng thu ngân sách quận (gồm ngân sách quận và phường): 382,640 tỷ đồng, vượt 57% dự toán năm (244,135 tỷ đồng), tăng 7% so với cùng kỳ (357,814 tỷ đồng).

- Ước tổng chi ngân sách quận (*gồm ngân sách quận và phường*): 265,740 tỷ đồng, vượt 9% dự toán năm (244,135 tỷ đồng), tăng 14% so cùng kỳ (233,716 tỷ đồng).

## II. Thông qua dự toán ngân sách nhà nước năm 2009, theo đó:

- Tổng thu ngân sách nhà nước: 1.001 tỷ đồng, tăng 2% so với dự toán năm 2008 (982,800 tỷ đồng) và bằng 93% so với thực hiện năm 2008 (1.073 tỷ đồng). Trong đó thuế công thương nghiệp là 674 tỷ đồng, bằng 82% so với dự toán năm 2008 (825 tỷ đồng) và bằng 90% so với ước thực hiện năm 2008 (750,75 tỷ đồng).

- Dự toán thu ngân sách quận: **312,045 tỷ đồng.**

Trong đó:

+ Thu cân đối ngân sách: **284,071 tỷ đồng.**

\* Thu điều tiết cho ngân sách quận: 154,646 tỷ đồng.

\* Thu bổ sung chi thường xuyên từ NS cấp trên: 67,425 tỷ đồng.

\* Thu kết dư ngân sách năm trước: 62 tỷ đồng.

+ Thu quản lý qua ngân sách: **27,974 tỷ đồng.**

- Dự toán chi ngân sách quận: **312,045 tỷ đồng.**

## III. Thông qua dự toán chi ngân sách quận năm 2009 như sau:

1. Dự toán chi ngân sách năm 2008 được phân bổ trên cơ sở tổng số chi năm 2009 là 312,045 tỷ đồng; cơ cấu như sau:

- Chi đầu tư phát triển: 40 tỷ đồng.

- Chi thường xuyên: 198.481 tỷ đồng

(Đã trừ phần chi bổ sung ngân sách phường: 41,214 tỷ đồng)

- Chi quản lý qua ngân sách: 27,974 tỷ đồng

- Chi ngân sách phường 45,590 tỷ đồng

2. Thông qua kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân quận năm 2009 là 200.000.000 đồng.

3. Phân bổ ngân sách quận năm 2009 cho từng đơn vị, 15 phường chậm nhất sau 5 ngày kể từ khi Hội đồng nhân dân quận ban hành nghị quyết.

4. Ủy ban nhân dân quận 5 giao nhiệm vụ cho từng đơn vị, 15 phường thu, chi đúng quy định của pháp luật và các chính sách hiện hành.

5. Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo Ủy ban nhân dân 15 phường trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách; phương án phân bổ ngân sách cấp mình trước ngày 31 tháng 12 năm 2008.

6. Hội đồng nhân dân đồng ý thông qua Tờ trình số 2500/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận về kế hoạch chăm lo Tết Kỷ Sửu năm 2009 (đính kèm Tờ trình).

7. Hội đồng nhân dân đồng ý thông qua Tờ trình số 2501/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận về chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi bổ sung tăng thêm quỹ khen thưởng, chi bổ sung kinh phí kiến thiết thị chính, bổ sung kinh phí mua sắm tài sản Bệnh viện quận, bổ sung kinh phí mua sắm tài sản và xe chuyên dùng cho Trung tâm Y tế Dự phòng, bổ sung kinh phí mua máy bơm phòng cháy, chữa cháy và chỉnh lý, sắp xếp hồ sơ lưu trữ cho Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, kinh phí chỉnh lý sắp xếp nhà đất, kinh phí tổ chức họp mặt trung huyện, kinh phí giao lưu học tập, bổ sung kinh phí hoạt động cho các đơn vị còn thiếu so với phân bổ của Sở Tài chính, hỗ trợ kinh phí cho Tu viện dòng Thánh Phao-lô, chi tăng mức trợ cấp cho tổ dân phố (đính kèm Tờ trình).

#### **IV. Thông qua các giải pháp thực hiện dự toán và phân bổ ngân sách do Ủy ban nhân dân quận trình Hội đồng nhân dân quận; các ý kiến tại báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và nhấn mạnh một số nội dung sau:**

1. Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu ngân sách, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật; tăng cường các biện pháp tăng thu và quản lý nguồn thu.

2. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, chống lãng phí thất thoát, thực hành tiết kiệm trong chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi thường xuyên.

3. Giao cho Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo thực hiện đúng những quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; điều hành, quản lý và sử dụng ngân sách có hiệu quả, chặt chẽ, tiết kiệm; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc sử dụng ngân sách.

4. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng ngân sách phải chịu trách nhiệm cá nhân về những vi phạm trong quản lý, điều hành ngân sách, đồng thời xử lý nghiêm, công khai các hành vi vi phạm.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân quận, Ban Kinh tế - Xã hội thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình, giám sát việc phân bổ giao dự toán và thực hiện ngân sách nhà nước năm 2009.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận khóa IX, kỳ họp lần thứ 13 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2008./.

**CHỦ TỊCH**

**Đặng Công Luận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  
**QUẬN 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2008/NQ-HĐND

Quận 5, ngày 22 tháng 12 năm 2008

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân quận 5 năm 2009**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 5**  
**KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Điều 59 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Trên cơ sở xem xét chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân quận và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều I.**

Hội đồng nhân dân quận tiến hành giám sát các nội dung tại các kỳ họp gồm:

**1. Kỳ họp thứ 14:**

- Công tác quyết toán ngân sách năm 2008.
- Tiến độ triển khai các công trình xây dựng, sửa chữa năm 2009.
- Công tác tuyển sinh năm học 2009 - 2010.

**2. Kỳ họp thứ 15:**

- Kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.
- Tình hình thu, chi ngân sách năm 2009. Dự toán và phân bổ ngân sách năm 2010.

**Điều II.**

Hội đồng nhân dân quận giao cho Thường trực và hai Ban của Hội đồng nhân dân tiến hành giám sát các nội dung sau:

1. Giám sát việc tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản nguồn vốn ngân sách.
2. Giám sát về thực hiện công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.
3. Giám sát việc tổ chức thực hiện nếp sống văn minh đô thị (các chợ, trung tâm thương mại, trường học).
4. Giám sát về quản lý môi trường, chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.
5. Tình hình thu, chi ngân sách; công tác công khai các khoản vận động, quản lý và sử dụng các nguồn quỹ vận động trong nhân dân.
6. Giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp.

### **Điều III.**

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận tổ chức việc triển khai thực hiện Chương trình hoạt động giám sát năm 2009 của Hội đồng nhân dân quận; điều hành, phối hợp hoạt động giám sát của hai Ban Hội đồng nhân dân quận và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân quận tại kỳ họp giữa năm và cuối năm.

### **Điều IV.**

Căn cứ vào chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân quận và chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Thường trực Hội đồng nhân dân và hai Ban của Hội đồng nhân dân xây dựng kế hoạch, nội dung giám sát cụ thể và tiến hành hoạt động giám sát theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.

### **Điều V.**

Các cơ quan, đơn vị có liên quan tạo điều kiện thuận lợi để Thường trực Hội đồng nhân dân và hai Ban tiến hành hoạt động giám sát; nghiêm túc thực hiện các kiến nghị và báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Hội đồng nhân dân và hai Ban.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân quận khóa IX, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2008./.

**CHỦ TỊCH**

**Đặng Công Luận**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23/2008/NQ-HĐND

*Gò Vấp, ngày 16 tháng 12 năm 2008*

## NGHỊ QUYẾT

**Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2009  
tại kỳ họp lần thứ 11 Hội đồng nhân dân quận Gò Vấp khóa IX**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP KHÓA IX KỲ HỌP LẦN THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Hội đồng nhân dân quận Gò Vấp khóa IX nhiệm kỳ 2004 - 2009 tiến hành kỳ họp lần thứ 11 vào ngày 16 tháng 12 năm 2008;

Trên cơ sở xem xét các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân quận, báo cáo của các ngành, báo cáo thẩm tra của hai Ban Hội đồng nhân dân quận và ý kiến phát biểu thảo luận tại kỳ họp;

Kỳ họp lần thứ 11 Hội đồng nhân dân quận Gò Vấp khóa IX ngày 16 tháng 12 năm 2008,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Nhất trí với Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân quận về tình hình hoạt động năm 2008 và Chương trình công tác năm 2009. Nhất trí với báo cáo kết quả hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân quận về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, ngân sách quận năm 2008 và chương trình công tác năm 2009.

**Điều 2.** Một số chỉ tiêu nhiệm vụ cụ thể thực hiện trong năm 2009:

**I. Nhóm các chỉ tiêu về kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế:**

1. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất của 3 khu vực: 15%;
2. Giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng tăng 10,18%;
3. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa xã hội tăng 34,25%;
4. Tỷ trọng thương mại - dịch vụ trong cơ cấu kinh tế chiếm 48%;
5. Kim ngạch xuất khẩu 240 triệu USD, tăng 16%;
6. Kim ngạch nhập khẩu 195 triệu USD, tăng 15%;

## **II. Nhóm chỉ tiêu ngân sách và đầu tư xây dựng cơ bản:**

7. Thu ngân sách nhà nước: chỉ tiêu pháp lệnh 562,200 tỷ đồng, tăng 10,29% so dự toán năm 2008. Phần đầu vượt thu 5,6% với tổng mức là: 593,700 tỷ đồng;
8. Thu ngân sách quận là: 320,295 tỷ đồng;
9. Thu ngân sách phường là: 62,979 tỷ đồng;
10. Chi ngân sách quận là: 320,295 tỷ đồng. Trong đó chi ngân sách phường là: 46,727 tỷ đồng;
11. Vốn đầu tư đề nghị từ ngân sách thành phố là: 75,523 tỷ đồng;
12. Vốn đầu tư đề nghị từ ngân sách thành phố phân cấp: 186,464 tỷ đồng;
13. Vốn đầu tư đề nghị từ nguồn vốn tiết kiệm tăng thu được điều tiết từ ngân sách quận: 28,774 tỷ đồng;
14. Vốn đầu tư từ “Quỹ đóng góp tự nguyện phát triển cơ sở hạ tầng” của quận là: 11,802 tỷ đồng.

## **III. Nhóm chỉ tiêu an sinh xã hội đề nghị phần đầu:**

15. Giới thiệu giải quyết việc làm: 15.000 lượt lao động;
16. Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 0,05%;
17. Tổng Quỹ xóa đói giảm nghèo là 07 tỷ đồng. Phần đầu cơ bản không còn hộ nghèo, thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo theo tiêu chí mới của thành phố (có thu nhập dưới 12 triệu đồng/người/năm).
18. Phủ mạng cấp nước sạch trong địa bàn dân cư: 80%;
19. Tỷ lệ hộ gia đình được cung cấp nước sạch: 50%;
20. Giữ vững và nâng chất hộ gia đình văn hóa, đảm bảo tỷ lệ 85%;
21. Giữ vững danh hiệu và nâng chất hoạt động 63 khu phố văn hóa;

22. Xây dựng từ 1 đến 2 Phường văn hóa (phường 1 và phường 7);

23. Tỷ lệ người rèn luyện thân thể thường xuyên 29%;

24. Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đủ 7 loại vaccin: 98%;

25. Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 3%;

26. Vận động 4.000 ca hiến máu nhân đạo.

#### **IV. Nhóm chỉ tiêu an ninh - quốc phòng**

27. Giảm tỷ lệ phạm pháp hình sự 5%;

28. Tỷ lệ khám phá án hình sự trên 70%, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng khám phá trên 90%;

29. Giảm tai nạn giao thông 10%; có biện pháp chống ùn tắc giao thông cục bộ đạt hiệu quả;

30. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển gọi công dân nhập ngũ;

Ngoài 30 chỉ tiêu chủ yếu phải thực hiện, trong năm 2009 Ủy ban nhân dân quận cần tập trung thực hiện một số công trình sau:

\* Các công trình khởi công mới: 07 công trình trường học (trong đó có khởi công 01 trường tiểu học và 02 trường trung học cơ sở thuộc công trình 06 trường phổ thông của Nghị quyết đại hội Đảng bộ quận lần thứ IX), 01 trạm y tế, 07 trụ sở làm việc, 14 đường, hẻm và 02 công trình khác.

\* Các công trình chuẩn bị đầu tư: 14 công trình trường học, 01 trạm y tế, 05 trụ sở làm việc, 04 đường, hẻm và 07 công trình khác.

\* Tiếp tục thực hiện các chương trình, công trình kinh tế - xã hội mang tính đòn bẩy:

- Công trình xây dựng trung tâm hoa kiểng Gò Vấp: đầu tư hạ tầng để đưa vào hoạt động.

- Chương trình Nhà nước và nhân dân cùng làm: xi măng hóa 100% hẻm, thực hiện mở rộng hẻm dưới 2 mét phần đầu mỗi phường ít nhất 01 hẻm.

- Chương trình phục vụ tái định cư giai đoạn 2006 - 2010: tiếp tục kêu gọi đầu tư, khởi công 02 dự án chung cư tại phường 6 và phường 14.

- Công trình công viên văn hóa: thực hiện hạ tầng các khu chức năng theo quy hoạch chi tiết.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân quận giao Ủy ban nhân dân quận xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, thực hiện tốt những giải pháp chủ yếu đã nêu tại kỳ họp để thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2009;

Thường trực Hội đồng nhân dân quận, 2 Ban Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân quận phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các ban - ngành của quận và 16 phường để hoạt động và tăng cường công tác giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện nghị quyết của kỳ họp. Tiếp thu và giải quyết các nguyện vọng chính đáng của cử tri;

Hội đồng nhân dân quận đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các tổ chức thành viên vận động toàn thể cán bộ, công chức, các tầng lớp nhân dân khắc phục khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2009;

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Gò Vấp khóa IX thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân quận Gò Vấp lần thứ 11./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Kim Hiếu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2008/NQ-HĐND

Gò Vấp, ngày 16 tháng 12 năm 2008

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về phân bổ dự toán ngân sách năm 2009**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**  
**KHÓA IX KỲ HỌP LẦN THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Sau khi xem xét Báo cáo số 302/BC-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2008 về tình hình chấp hành dự toán năm 2008, dự toán và phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2009 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến góp ý của các đại biểu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân quận;

Kỳ họp lần thứ 11 Hội đồng nhân dân quận Gò Vấp khóa IX ngày 16 tháng 12 năm 2008,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ghi nhận tình hình thu, chi ngân sách năm 2008 do Ủy ban nhân dân quận trình bày tại kỳ họp, giao cho Ủy ban nhân dân quận tổ chức khóa sổ quyết toán và báo cáo kết quả chấp hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2008 tại kỳ họp lần thứ 12 Hội đồng nhân dân quận năm 2009.

**Điều 2.** Phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước và ngân sách địa phương năm 2009 theo Báo cáo số 302/BC-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận với các chỉ tiêu sau:

**1. Thu ngân sách nhà nước:**

- **Thu ngân sách nhà nước:** chỉ tiêu pháp lệnh 562,200 tỷ đồng, tăng 10,29% so



dự toán năm 2008. Phần đầu vượt thu 5,6% với tổng mức thu là: 593,700 tỷ đồng. Chi tiết các mức phần đầu tăng thu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao.

- **Thu ngân sách địa phương:** 320,295 tỷ đồng (chưa tính kết dư và thu vượt được điều tiết). Trong đó thu bổ sung từ ngân sách thành phố 163,949 tỷ đồng, thu điều tiết 156,346 tỷ đồng.

## 2. Chi ngân sách địa phương:

**Chi thường xuyên ngân sách địa phương:** 320,295 tỷ đồng, tăng 37,50% so với dự toán quận phân bổ năm 2008 (232,945 tỷ đồng), tăng 20,08% so với ước thực hiện chi thường xuyên năm 2008 (266,744 tỷ đồng) tăng 3,59% so dự toán thành phố phân bổ (309,206 tỷ đồng).

Trong đó chi cho sự nghiệp giáo dục 144,672 tỷ đồng tăng 28,9% so thực hiện năm 2008 (chiếm 45,17% trong tổng chi thường xuyên), chi sự nghiệp y tế 22,025 tỷ đồng tăng 8,27% so thực hiện năm 2008 (chiếm 6,88% trong tổng chi thường xuyên).

Phê duyệt nhiệm vụ thu, chi, mức phân bổ ngân sách cho các ngành, phường, mức bổ sung cân đối cho từng ngành, phường do Ủy ban nhân dân trình và các chủ trương, nguyên tắc, nhiệm vụ, biện pháp trong điều hành ngân sách năm 2009 như báo cáo và giải trình của Ủy ban nhân dân quận tại kỳ họp;

Giữa 2 kỳ họp nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh ngân sách, vốn đầu tư phát triển, đặc biệt là vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách quận, Hội đồng nhân dân quận giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân báo cáo cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận và 2 Ban Hội đồng nhân dân xem xét quyết định báo cáo với Hội đồng nhân dân trong kỳ họp gần nhất.

**Điều 3.** Hội đồng nhân dân quận giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận căn cứ vào nghị quyết Hội đồng nhân dân có quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách và mức phần đầu tăng thu cho từng cơ quan, ban - ngành của quận và các phường, có kế hoạch quản lý, kiểm tra việc sử dụng ngân sách đúng theo quy định.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính ngân sách và chịu trách nhiệm về những sai phạm thuộc phạm vi quản lý, quy trình thực hiện đảm bảo công khai ngân sách theo quy định, có giải pháp triệt để thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát và sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương cũng như các nguồn vận động trong dân;

- Để đảm bảo yêu cầu chi thường xuyên và chi cho đầu tư phát triển, Hội đồng

nhân dân quận giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có kế hoạch tập trung hơn trong điều hành ngân sách, tổ chức triển khai thực hiện thật tốt biện pháp đã đề ra để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch thu, chi ngân sách năm 2009.

- Giao cho Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện ngân sách năm 2009, bảo đảm quyết toán đúng chính sách và quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Gò Vấp khóa IX thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân quận lần thứ 11./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Kim Hiếu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2008/NQ-HĐND

*Gò Vấp, ngày 16 tháng 12 năm 2008*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự toán  
chi ngân sách địa phương năm 2008**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP KHÓA IX KỲ HỌP LẦN THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Xét Tờ trình số 1992/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng nhân dân quận Gò Vấp về phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2008;

Sau khi nghe giải trình, thảo luận, góp ý của đại biểu Hội đồng nhân dân quận và các ngành chức năng;

Kỳ họp lần thứ 11 Hội đồng nhân dân quận Gò Vấp khóa IX ngày 16 tháng 12 năm 2008,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí phê duyệt điều chỉnh bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2008 theo Tờ trình số 1992/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận. Trong năm ngân sách 2008 có thay đổi một số chế độ chính sách như sau:

- Tăng mức lương tối thiểu từ 450 ngàn đồng/người/hệ số lên 540 ngàn đồng/người/hệ số (Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu chung);

- Tăng định mức khoán cho quận, huyện (kể cả thanh tra xây dựng) từ 44 triệu đồng lên 54 triệu đồng/người/năm (Quyết định số 10/2008/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố);

- Chia tách Trung tâm hành chính (Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện);

- Tăng định mức khoán cho khối phường - xã cán bộ chuyên trách 33,5 triệu đồng/người/năm và bán chuyên trách 23 triệu đồng/người/năm lên mức khoán chung 37 triệu đồng/người/năm (Quyết định số 08/2008/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố);

- Tăng mức trợ cấp Tết diện chính sách (Hướng dẫn liên Sở số 223/LS-LĐTBXH-TC ngày 17 tháng 01 năm 2008);

- Tăng mức trợ cấp và hoạt động tổ chức ngày 27 tháng 7 (Tờ trình số 3426/LS-LĐTBXH-TC ngày 19 tháng 6 năm 2008);

- Tăng đối tượng hưởng chế độ theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ);

- Kinh phí điều tra khảo sát hộ nghèo theo Công văn số 27/CV-XĐGN-VL của Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và Việc làm thành phố ngày 08 tháng 5 năm 2008: 8.700.000 đồng (Văn bản số 28/XĐGN-VL ngày 09 tháng 5 năm 2008 của Ban Xóa đói giảm nghèo quận);

- Kết luận số 18-KL/TU ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Ban Thường vụ Thành ủy, Hướng dẫn số 11-HD/BTCTU ngày 12 tháng 5 năm 2008 của Ban Tổ chức Thành ủy hướng dẫn thực hiện Kết luận số 18-KL/TU về giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đơn vị đoàn thể chính trị - xã hội quận;

Để thực hiện tốt quy định của Chính phủ, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và đảm bảo yêu cầu hoạt động của các đơn vị, Ủy ban nhân dân quận đã ban hành 18 quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán đối với các đơn vị dự toán thuộc quận.

1. Hội đồng nhân dân quận thống nhất phê chuẩn bổ sung 26,142 tỷ đồng do thay đổi cơ chế chính sách, cụ thể như sau:

- Sự nghiệp giáo dục: 8,992 tỷ đồng (cải cách tiền lương);

- Sự nghiệp y tế: 1,992 tỷ đồng (cải cách tiền lương và bổ sung hoạt động);
- Sự nghiệp xã hội: 2,567 tỷ đồng (chế độ chính sách tăng);
- Sự nghiệp thể dục thể thao: (cải cách tiền lương và trả Công ty Hoàng Nguyên 3,335 tỷ đồng để thu hồi sân bóng Đạt Đức);
- Sự nghiệp văn hóa: 0,469 tỷ đồng (cải cách tiền lương và bổ sung hoạt động);
- Quản lý nhà nước: 3,249 tỷ đồng (tăng mức khoán chi hành chính);
- Đoàn thể: 0,924 tỷ đồng (khoán chi hành chính và bổ sung chi hoạt động);
- An ninh - quốc phòng: 1,031 tỷ đồng (Công an: sửa chữa trụ sở Công an phường 10, 12, giám định 7 căn nhà; Quân sự: bổ sung trợ cấp dân quân tự vệ, dân quân thường trực do điều chỉnh mức lương 450 ngàn đồng lên 540 ngàn đồng);
- Bổ sung ngân sách phường: 3,054 tỷ đồng (tăng mức khoán chi hành chính, hoạt động khác).

2. Phê chuẩn chi phát sinh 8,1 tỷ đồng cho một số nhiệm vụ phát sinh cuối năm cần bổ sung: trợ cấp xã hội thực hiện theo Nghị định số 67/2007/NĐ-CP do Phòng Lao động phối hợp cùng Ủy ban nhân dân 16 phường rà soát các đối tượng và đề nghị truy lĩnh từ năm 2007; trợ cấp khó khăn cho cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 127/2008/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 6571/UBND-TM ngày 23 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố, kinh phí duy tu thoát nước phát sinh, chế độ chính sách khác.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân quận giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện điều chỉnh bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2008 đúng theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Gò Vấp khóa IX, thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân quận lần thứ 11./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Kim Hiếu**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2008/NQ-HĐND

Gò Vấp, ngày 16 tháng 12 năm 2008

## NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt điều chỉnh quyết toán ngân sách nhà nước  
trên địa bàn năm 2007**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP KHÓA IX KỲ HỌP LẦN THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Xét Tờ trình số 1991/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng nhân dân quận Gò Vấp phê duyệt điều chỉnh quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2007;

Sau khi nghe giải trình, thảo luận, góp ý của đại biểu Hội đồng nhân dân quận và các ngành chức năng;

Kỳ họp lần thứ 11 Hội đồng nhân dân quận Gò Vấp khóa IX ngày 16 tháng 12 năm 2008,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Nhất trí phê duyệt điều chỉnh quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2007 theo Tờ trình số 1991/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận. Số liệu cụ thể như sau:

NỘI DUNG	Số HĐND quận quyết nghị (tỷ đồng)	Số đề nghị điều chỉnh (tỷ đồng)
Tổng số thu ngân sách nhà nước	603,427	597,805
1. Tổng số thu cân đối ngân sách	578,234	572,611

a) - Thuế CTN ngoài QD	260,542	260,542
- Thuế GTGT	139,068	139,068
- Thuế TNDN	106,719	106,719
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	1,489	1,489
- Thuế môn bài	9,481	9,481
Trong đó thuế MB hộ nhỏ, hộ KD	4,708	4,708
- Thu khác	3,786	3,786
b) Lệ phí trước bạ	83,117	83,117
Trong đó lệ phí trước bạ nhà đất	31,129	31,129
c) Thuế thu nhập	2,169	2,169
d) Tiền sử dụng đất	155,413	155,413
e) Tiền thuê đất	6,408	6,408
f) Thuế nhà đất	8,756	8,756
g) Thuế CQSD đất	31,289	31,289
h) Phí - Lệ phí	13,432	7,810
i) Thu khác	17,107	17,107
<b>2. Thu viện trợ</b>	<b>0,061</b>	<b>0,061</b>
<b>3. Khoản thu được để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách</b>	<b>25,132</b>	<b>25,132</b>

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân quận giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2007 đúng theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Gò Vấp khóa IX, thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân quận lần thứ 11./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Kim Hiếu**

---

---

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb@tphcm.gov.vn](mailto:tcb@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

**Giá: 5.000 đồng**